

Bản án số: 663/2018/DS-PT
Ngày: 05/7/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Xuân;
Ông Đỗ Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy
Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/6/2018 và ngày 05/7/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 173/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2270/2018/QĐPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4355/2018/QĐ-PT ngày 12/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá T – sinh năm 1961. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số M đường số N, khu phố I, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh T1 – sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số Q Lô E Chung cư R, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lưu Thị H – sinh năm 1959. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường số N, khu phố I, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng N – sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số u Lô E Chung cư R, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14/3/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong Đơn khởi kiện ngày 03/7/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Bá T trình bày:**

Ngày 25/8/2012, ông Nguyễn Bá T cho ông Lê Minh T1 vay số tiền 235.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm công chứng số 000007300 ngày 25/8/2012 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Hợp đồng, thời hạn vay 08 tháng, lãi suất cho vay không ghi nhưng hai bên tự thực hiện là 5%/tháng.

Từ khi vay tiền đến nay, ông T1 chỉ trả tiền lãi 31.500.000 đồng (vào ngày 25/9/2012 trả 10.500.000 đồng, ngày 26/10/2012 trả 21.000.000 đồng). Từ ngày 26/10/2012 đến nay ông T1 không trả cho ông T tiền gốc cũng như tiền lãi.

Nay ông T yêu cầu ông T1 phải trả số tiền nợ gốc 235.000.000 đồng và nợ lãi với lãi suất 2,5%/tháng, tạm tính đến ngày 29/12/2012 là 301.000.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/12/2017 là 536.000.000 đồng. Ông T xác định chỉ yêu cầu ông T1 trả nợ, không yêu cầu vợ ông T1 liên đới trả nợ.

*** Tại bản tự khai ngày 18/10/2017, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Minh T1 trình bày:**

Ông T1 xác nhận đúng như nguyên đơn ông T trình bày về hợp đồng, số tiền vay, thời gian vay. Tuy nhiên lãi suất vay hai bên tự thực hiện là 7%/tháng. Thực tế ông T1 chỉ nhận số tiền gốc từ ông T là 150.000.000 đồng, số tiền còn lại 83.500.000 đồng là tiền lãi của 08 tháng ông T cộng vào với tiền gốc. Về tiền lãi ông đã trả cho ông T 62.500.000 đồng nhưng ông T chỉ ký nhận số tiền lãi 31.500.000 đồng, số tiền lãi còn lại ông T nhận nhưng không ghi biên nhận.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 9%/năm. Đây là khoản vay cá nhân của ông nên ông đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông tham gia tố tụng trong vụ án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai ngày 31/10/2017 trình bày:**

Bà là vợ ông Nguyễn Bá T. Số tiền ông T cho ông T1 vay là tài sản riêng của ông T. Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Bà Hòa xin vắng mặt trong quá trình tố tụng, xét xử vụ án.

*** Tại bản tự khai ngày 15/01/2018, người làm chứng ông Nguyễn Hoàng N trình bày:**

Ông là người giới thiệu cho ông T1 vay ông T số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên khi hai bên ký kết hợp đồng công chứng cũng như giao nhận tiền ông không trực tiếp chứng kiến. Ông T1 có nhờ ông chuyên trả tiền lãi cho ông T một lần nhưng số tiền bao nhiêu thì ông không rõ. Ông có yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 232, Điều 259, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Lê Minh T1 có trách nhiệm trả ngay cho ông Nguyễn Bá T số tiền nợ gốc 235.000.000 đồng và nợ lãi là 85.060.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 320.060.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm công chứng số 000007300 ngày 25/8/2012 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương thức thanh toán làm một đợt. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày ông Nguyễn Bá T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Minh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ chi trả số tiền nói trên thì hàng tháng ông T1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ chi trả. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 16.003.000 đồng ông Lê Minh T1 phải chịu. Hoàn lại cho ông Nguyễn Bá T số tiền tạm ứng án phí là 13.750.000 đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008371 ngày 12/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A. Ông Lê Minh T1 chưa nộp án phí.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 14/3/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm về phần án phí.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Minh sửa bản án sơ thẩm về án phí, buộc nguyên đơn ông Nguyễn Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu lãi suất không được chấp nhận. Đồng thời bản án sơ thẩm buộc bị đơn ông Lê Minh T1 chịu án phí sơ thẩm là không phù hợp với quy định vì ông T1 thuộc đối tượng được miễn nộp án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐKNPT-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện trong hạn luật định và phù hợp về nội dung nên cần chấp nhận để điều chỉnh phần án phí sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Bá T, bị đơn ông Lê Minh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị H và người làm chứng ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung kháng nghị:

Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo bản án, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu về lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng là 9%/năm, tương ứng 0,75%/tháng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá T nhưng không buộc ông T chịu án phí đối với phần yêu cầu lãi suất không được chấp nhận. Cụ thể nguyên đơn ông T yêu cầu số tiền lãi bị đơn ông T1 phải trả là 301.000.000 đồng, bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền lãi theo quy định là 116.560.000 đồng, và tính tiền lãi đã thanh toán 31.500.000 đồng nên số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 85.060.000 đồng. Như vậy số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn và được Tòa án sơ thẩm chấp nhận chênh lệch là (301.000.000 đồng - 85.060.000 đồng = 215.940.000 đồng) nên nguyên đơn phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “*đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không chịu án phí sơ*

thẩm” và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết này “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận...”.

Ông Lê Minh T1 sinh ngày 23/11/1957 nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi 2009: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên” và theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông T1 là đối tượng được miễn nộp án phí. Từ những phân tích trên cho thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật dân sự năm 2015, các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Bá T phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, bị đơn ông Lê Minh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 293, Điều 296, Điều 306, Khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

* Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

* Về nội dung: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Lê Minh T1 có trách nhiệm trả ngay cho ông Nguyễn Bá T số tiền nợ gốc 235.000.000 đồng và nợ lãi là

85.060.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 320.060.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm công chứng số 000007300 ngày 25/8/2012 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương thức thanh toán làm một đợt. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày ông Nguyễn Bá T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Minh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ chi trả số tiền nói trên thì hàng tháng ông T1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ chi trả. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh T1 không phải chịu. Ông Nguyễn Bá T phải chịu án phí là 10.797.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 13.750.000 đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008371 ngày 12/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, hoàn trả lại cho ông T 2.953.000 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: do Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận A;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hiền

